

Chương 2

QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG VÀ HIỆU QUẢ PHÂN BỐ





NỘI DUNG CHƯƠNG 2

I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ



I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

I.1. Khái niệm

- Quy mô (theo cách hiểu thông thường): mang ý nghĩa là một sự bao quát, tổng thể, có nghĩa là kích thước (dài, rộng, sâu, hẹp, ngang), độ lớn (to, nhỏ, trung bình), khối lượng... hay sự phát triển của một vấn đề nào đó (phát triển một cách lớn mạnh, chậm chạp.....)...
- Quy mô chi tiêu công: Là chỉ tiêu thể hiện tổng số tiền mà Chính phủ chi ra trong một năm hoặc một giai đoạn (5năm, 10 năm..) để cung cấp các hàng hóa và dịch vụ công.





I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

I.2 Các nhân tố ảnh hưởng tới quy mô chi tiêu công

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2012
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	740.500
1	Thu nội địa	494.600
2	Thu từ dầu thô	87.000
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	153.900
4	Thu viện trợ	5.000
B	THU CHUYỂN NGUỒN NSTW NĂM 2011 SANG NĂM 2012	22.400
C	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	903.100
1	Chi đầu tư phát triển	180.000
2	Chi trả nợ và viện trợ	100.000
3	Chi thường xuyên	542.000
4	Chi thực hiện cải cách tiền lương	59.300
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	21.700
D	BỘI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	140.200
	Tỷ lệ bội chi so GDP	4,8%



I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

I2. Các nhân tố ảnh hưởng tới quy mô chi tiêu công

- Điều kiện môi trường kinh tế
- Trình độ sản xuất càng cao càng đòi hỏi cao về chất lượng và quy mô kết cấu hạ tầng
- Môi trường chính trị
- Tham nhũng và ngân sách
- Hiệu quả của bộ máy thu thuế có quan hệ rõ nét với quy mô chi tiêu Chính phủ
- Cơ cấu dân số
- Tập quán xã hội





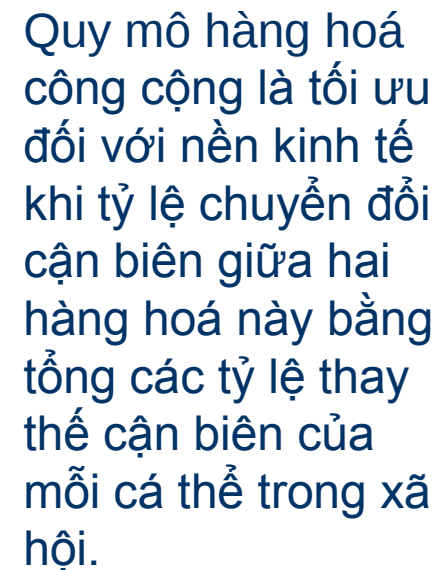
I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

I.3 Quy mô tối ưu của chi tiêu công cộng

- Căn cứ để xác định quy mô tối ưu của chi tiêu công cộng?
- Khối lượng hàng hoá công cộng là tối ưu đối với nền kinh tế khi nó vừa đủ để hỗ trợ các tiềm năng sản xuất phát triển đồng thời không quá lớn đến mức làm khan hiếm nguồn lực cho việc sản xuất các hàng hoá phi công cộng. Với tỷ lệ ấy, hàng hoá công và hàng hoá tư có tính bổ sung mà không loại trừ nhau.
- Quy mô hàng hoá công là tối ưu khi tỷ lệ chuyển đổi cận biên giữa hai loại hàng hoá công và tư phải bằng tổng các tỷ lệ thay thế cận biên của mỗi cá thể trong xã hội. Nói cách khác, quy mô hàng hoá công là tối ưu khi: $MRT = MRS_1 + MRS$. Trong đó: tỷ lệ chuyển đổi cận biên (MRT), tỷ lệ thay thế cận biên (MRS)



a) Bài toán phân bổ tối ưu - Pareto của Stiglitz





I. QUY MÔ CHI TIÊU CÔNG

b) Bài toán Phân bổ tối ưu Pareto của Laffont

Laffont đã đưa ra một cơ sở giúp xác định ranh giới đó một cách cụ thể hơn. Ông cho rằng: một hàng hoá gọi là công cộng nếu nó rẻ hơn nhiều khi dùng biện pháp áp đặt đóng tiền định kỳ bởi chính quyền địa phương hoặc quốc gia mà cuối cùng là có sự hậu thuẫn của quyền lực công cộng.

Đây là một cách đề cập ngắn gọn dựa trên cơ sở lợi ích và phí tổn của việc cung cấp một mặt hàng nào đó một cách tổng thể trong dài hạn. Sai lầm chủ quan trong nhiều trường hợp xác định hành vi Chính phủ là đánh mất việc lợi ích dài hạn vì các lợi ích ngắn hạn





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.1 Khái niệm hiệu quả và hiệu quả chi tiêu công

- Từ điển Oxford cho rằng: hiệu quả là đem lại kết quả như mong đợi mà không lãng phí nguồn lực và thời gian
- Từ điển kinh tế học thì đưa ra: hiệu quả là mối quan hệ giữa các đầu vào nhân tố khan hiếm và sản lượng hàng hoá, dịch vụ có thể tính bằng hiện vật (hiệu quả kỹ thuật) hoặc giá trị (hiệu quả kinh tế".
- Hiệu quả Pareto: với những điều kiện nhất định, thị trường cạnh tranh dẫn đến sự phân bổ các nguồn lực với một đặc tính đặc biệt, khi đó việc phân bổ nguồn lực không thể làm cho ai có lợi hơn nếu không làm người khác bị thiệt
- Cải thiện Pareto: nếu còn tồn tại cách phân bổ nguồn lực làm cho ít nhất một người lợi hơn mà không làm thiệt hại cho bất cứ người nào khác thì đó gọi là cải thiện Pareto

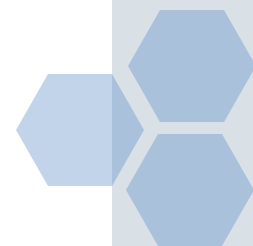




II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.1 Khái niệm hiệu quả và hiệu quả chi tiêu công

- Khái niệm Hiệu quả chi tiêu công: là phạm trù kinh tế biểu hiện quan hệ so sánh giữa các kết quả kinh tế - xã hội đạt được của hoạt động chi tiêu công với các chi phí bỏ ra để có các kết quả đó trong một thời gian nhất định.
- Khái niệm Hiệu quả phân bổ chi tiêu công: Sự phân bổ chi tiêu công được cho là hiệu quả khi đạt được những những hoạt động chi tiêu công đem lại lợi ích thu được khi đạt được những mục tiêu đề ra và đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế xã hội





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.2 Mục tiêu chi tiêu công

- Nâng cao mức sống dân cư
- Phân phối thu nhập và công bằng xã hội
- Thúc đẩy kinh tế phát triển và gia tăng số lao động có việc làm
- Tăng thu và tiết kiệm ngoại tệ
- Đảm bảo an ninh quốc gia





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.2. Thước đo hiệu quả chi tiêu công

- Hệ số hiệu quả chi tiêu công được xác định là tỷ lệ giá trị giữa kết quả phát triển tổng thể của xã hội trong một thời kỳ nhất định, đại diện bằng mức cải thiện HDI với khối lượng chi tiêu công của quốc gia trong giai đoạn ấy; công thức biểu diễn là:

Hiệu quả chi tiêu công = $\text{Mức cải thiện HDI} / \text{Tổng chi tiêu công}$

(Khoảng thời gian được lựa chọn trong nghiên cứu này là 20 năm. Quãng thời gian ấy tương đương với bốn kế hoạch 5 năm với những ý tưởng, thử nghiệm và điều chỉnh được thực hiện; những sai lầm, thiếu sót trong các hoạt động quản lý và chi tiêu ngân sách được bộc lộ)





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

* Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Hiệu quả tài chính (Etc) của hoạt động chi tiêu công là mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và nâng cao đời sống người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên cơ sở vốn đầu tư mà cơ sở đã sử dụng so với kỳ khác, các cơ sở khác hoặc so với định mức chung

Etc = Các kết quả mà cơ sở thu được do thực hiện/Các khoản chi tiêu đã thực hiện để tạo ra các kết quả trên

(Etc được coi là có hiệu quả khi $Etc > Etc_0$)

Trong đó: Etc_0 - Chỉ tiêu hiệu quả tài chính định mức, hoặc của các kỳ khác mà cơ sở đã đạt được chọn làm cơ sở so sánh, hoặc của các đơn vị khác đã đạt được tiêu chuẩn hiệu quả.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội là chênh lệch giữa các lợi ích mà nền kinh tế - xã hội thu được so với các đóng góp mà nền kinh tế và xã hội đã phải bỏ ra khi thực hiện đầu tư.





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

- **Vấn đề công bằng phát triển trong chi tiêu công**
 - Phân bổ nguồn lực theo hiệu quả kinh tế:
 - Phân phối kết quả sản xuất theo lao động
 - Phúc lợi bảo đảm cơ hội phát triển của mỗi cá nhân liên quan





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.3 Nhận diện những dạng chi tiêu ngân sách thiếu hiệu quả

- **Thiếu hiệu quả về quy mô và chức năng:** chi tiêu thiếu hoặc thừa so với nhu cầu xã hội, chi tiêu sai so với chức năng đích thực của Chính phủ.
- **Lựa chọn ưu tiên sai:** Nhiều khoản chi tiêu Chính phủ mặc dù đúng chức năng nhưng chi phân tán, chi cho dự án chưa cần kíp cũng làm giảm hiệu quả chi tiêu ngân sách
- **Kiểm soát chi tiêu kém, dễ thất thoát, tham nhũng, chất lượng thấp:** kiểm soát chi tiêu kém, dễ thất thoát, bớt xén làm cho chất lượng hàng hoá công cộng thấp cũng là một yếu tố làm giảm hiệu quả chi tiêu của Chính phủ





II. HIỆU QUẢ PHÂN BỐ CHI TIÊU CÔNG

II.3 Nhận diện những dạng chi tiêu ngân sách thiếu hiệu quả

- **Thiếu hiệu quả về quy mô và chức năng:** chi tiêu thiếu hoặc thừa so với nhu cầu xã hội, chi tiêu sai so với chức năng đích thực của Chính phủ.
- **Lựa chọn ưu tiên sai:** Nhiều khoản chi tiêu Chính phủ mặc dù đúng chức năng nhưng chi phân tán, chi cho dự án chưa cần kíp cũng làm giảm hiệu quả chi tiêu ngân sách
- **Kiểm soát chi tiêu kém, dễ thất thoát, tham nhũng, chất lượng thấp:** kiểm soát chi tiêu kém, dễ thất thoát, bớt xén làm cho chất lượng hàng hoá công cộng thấp cũng là một yếu tố làm giảm hiệu quả chi tiêu của Chính phủ





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III.1 Phương thức quản lý chi tiêu công

- * **Khái niệm:** Quản lý chi tiêu công là việc các chủ thể quản lý tiến hành phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ của Chính phủ nhằm thực hiện các chức năng của Chính phủ.
- * **Chủ thể quản lý chi tiêu công:** là Chính phủ theo nghĩa rộng của nó, bao gồm Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương. Đối tượng của quá trình quản lý này là việc phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ của Chính phủ.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III.1 Phương thức quản lý chi tiêu công

* **Bản chất chi tiêu công:** quản lý chi tiêu công là quá trình lập kế hoạch, ra quyết định, tổ chức, điều hành và kiểm soát các hoạt động chi tiêu từ nguồn lực tài chính công (các quỹ tiền tệ) của Chính phủ nhằm thực hiện các chức năng vốn có của Chính phủ

- + Lập kế hoạch chi tiêu
- + Quyết định chi tiêu
- + Tổ chức chi tiêu
- + Điều hành chi tiêu
- + Kiểm soát chi tiêu





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

* Sự cần thiết phải quản lý chi tiêu công

- *Thứ nhất, sự khan hiếm các nguồn lực.* Các nguồn lực tài chính mà Chính phủ có được chủ yếu là từ thu thuế, mà không dễ dàng gì tăng mạnh được nguồn thu từ thuế, bởi lẽ:
 - + Việc tăng thuế bị giới hạn bởi khả năng trả thuế của xã hội.
 - + Ngay cả khi kinh tế phát triển, làm cho nguồn thu dồi dào hơn thì việc chi tiêu tăng thu bao giờ cũng diễn ra chậm hơn so với nhu cầu chi tiêu





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

* Sự cần thiết phải quản lý chi tiêu công

- Thứ hai, xuất phát từ quan niệm "cho không" của các khoản chi tiêu công

- + Chi tiêu công được lấy từ các quỹ tiền tệ của Chính phủ.
- + Việc hình thành các quỹ tiền tệ này chủ yếu thông qua các khoản thu có tính bắt buộc mà người dân phải nộp cho Chính phủ (thuế phí, lệ phí).
- + Có sự tách biệt rõ rệt giữa khâu nộp thuế và khâu cung cấp của hàng hoá, dịch vụ công
- > Người nộp thuế không thấy được mối quan hệ giữa khoản tiền mình mang đi nộp với lợi ích của họ sẽ được hưởng từ sự đóng góp này (thể hiện ở tính chất không bồi hoàn trực tiếp của thuế)

Do tính chất "cho không" đó, người cung cấp dịch vụ cũng như người thụ hưởng dịch vụ đều có xu hướng sử dụng lãng phí nguồn lực và dịch vụ này



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

* Sự cần thiết phải quản lý chi tiêu công

- **Thứ ba, căn bệnh quan liêu của bộ máy nhà nước.** Bộ máy hành chính thường mắc căn bệnh quan liêu xuất phát từ bản chất của các hoạt động hành chính nhà nước.
- + Từ chỗ các thẩm quyền của bộ máy hành chính phải được thể chế hoá theo pháp luật trong mô hình quản lý quan liêu, sự lạm dụng quá mức đặc trưng này dẫn đến chỗ nhà nước đã ban hành quá nhiều quy định pháp luật, nhất là các văn bản pháp luật dưới luật.
- + Sự lạm dụng quá mức tính thứ bậc chặt chẽ của bộ máy quan liêu dẫn đến các biểu hiện của tệ quan liêu là bộ máy chồng chéo, nhiều tầng nấc, gây sách nhiễu, phiền hà cho dân.
- + Việc sử dụng thái quá đặc trưng quản lý bằng văn bản trong bộ máy thư lại dẫn đến chỗ tạo ra quá nhiều giấy tờ, thủ tục hành chính.
- + Tính chuyên môn hoá và chuyên nghiệp hoá của đội ngũ công chức khi bị lạm dụng sẽ biến tướng thành sự cửa quyền, máy móc của công chức.



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

*** Mục tiêu của quản lý chi tiêu công**

- Thứ nhất, bảo đảm kỷ luật tài khoá tổng thể
- Thứ hai, bảo đảm hiệu quả phân bổ nguồn lực
- Thứ ba, bảo đảm hiệu quả hoạt động.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III.2 Phương thức lập ngân sách

* Các phương thức

Trong quản lý chi tiêu công có các phương thức lập ngân sách:

- + Phương thức lập ngân sách theo khoản mục;
- + Lập ngân sách theo công việc thực hiện
- + Lập ngân sách theo chương trình
- + Lập ngân sách theo kết quả đầu ra.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III.2 Phương thức lập ngân sách

- *Những yếu kém của phương thức quản lý ngân sách hiện hành ở Việt Nam* (theo khoản mục)
 - Quản lý ngân sách theo khoản mục đầu vào, không chú trọng đến các đầu ra và kết quả trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược ưu tiên của quốc gia
 - Soạn lập ngân sách thiếu mối liên kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn với nguồn lực trong một khuôn khổ kinh tế vĩ mô được dự báo nên dẫn đến các kết quả ngân sách nghèo nàn.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

III.2 Phương thức lập ngân sách

- *Phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra*

- *Một số thuật ngữ:*

- + Đầu ra là hàng loạt hàng hóa công do các cơ quan, đơn vị nhà nước tạo ra và cung cấp cho xã hội.
- + Kết quả là các tác động, ảnh hưởng đến cộng đồng (chủ ý hoặc không chủ ý) từ quá trình tạo ra một đầu ra hoặc nhóm các đầu ra. Kết quả kế hoạch (dự kiến) là mục tiêu của chính phủ cố gắng đạt được thông qua mua các đầu ra.
- + Đầu vào là những nguồn lực được các cơ quan, đơn vị công sử dụng để thực hiện các hoạt động và từ đó tạo nên kết quả đầu ra.
- + Hiệu quả: Liên quan đến đầu ra và nguồn lực đầu vào cần thiết. Chỉ số hiệu quả được tính toán thông qua các chỉ tiêu: chi phí trên một đơn vị đầu ra; chi phí trung bình của xã hội để sản xuất một đơn vị đầu ra...
- + Hiệu lực: Cung cấp thông tin trong phạm vi đầu ra đạt được so với các mục tiêu chính sách. Để có được thông tin về chỉ số hiệu lực, cần tập trung vào làm rõ vấn đề đánh giá quá trình tạo ra các đầu ra của đơn vị hiện tại có đóng góp đến kết quả dự kiến hay không?



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

❖ Những đặc điểm cơ bản của phương thức lập ngân sách đầu ra:

- + Ngân sách lập theo tính chất “mở”- công khai, minh bạch;
- + Các nguồn lực tài chính của Nhà nước được tổng hợp toàn bộ vào trong dự toán ngân sách;
- + Ngân sách được lập theo thời gian trung hạn;
- + Ngân sách được lập dựa vào nhu cầu, hướng tới khách hàng và mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội;
- + Ngân sách hợp nhất chặt chẽ giữa chi thường xuyên và chi đầu tư;
- + Ngân sách lập dựa trên cơ sở nguồn lực không thay đổi trong trung hạn và do vậy, đòi hỏi phải có cam kết chặt chẽ;
- + Phân bổ ngân sách dựa theo thứ tự ưu tiên chiến lược;
- + Phi tập trung hóa trong quản lý ngân sách, người quản lý được trao quyền chủ động trong chi tiêu.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

❖ Mục đích của lập ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra

- Tăng cường quản lý chiến lược và tập trung nâng cao hiệu quả của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương. Đặt ra những mục tiêu rõ ràng và cụ thể, tạo điều kiện cho các cơ quan ở khu vực công đạt được mục tiêu của mình và thông qua một khung kế hoạch, quản lý và hoạt động rõ ràng.
- Gắn các yếu tố đầu vào thuộc nguồn lực tài chính và các nguồn lực khác với kết quả đầu ra dự kiến để đạt được mục tiêu và giúp cho việc phân bổ nguồn lực thể hiện được những ưu tiên.
- Tập trung vào kết quả đầu ra chính và các ưu tiên chính hơn là thực hiện các hoạt động hoặc quy trình.



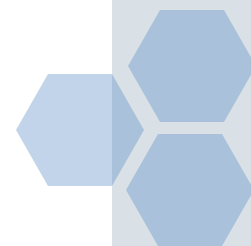


III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

❖ *Sự khác nhau giữa quản lý ngân sách theo đầu vào và quản lý ngân sách theo đầu ra*

- *Khác nhau về quy trình chiến lược:*

- (1). Quy trình chiến lược lập ngân sách theo đầu vào: Ngân sách được lập theo quy trình từ việc tính toán các yếu tố đầu vào: các khoản mục chi (tiền lương, công cụ, hàng hóa...) để hướng tới các đầu ra và kết quả. Sự tính toán ngân sách chủ yếu dựa trên dự toán thực hiện của năm trước và do vậy, không biểu thị mối quan hệ giữa các yếu tố đầu vào với đầu ra và kết quả.
- (2). Quy trình chiến lược lập NSĐR: Lập NSĐR đi từ việc đánh giá kết quả mong muốn, xác định đầu ra và qua đó hướng tới tính toán các yếu tố đầu vào để lập dự toán và phân bổ nguồn lực tài chính





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

- * Sự khác nhau giữa quản lý ngân sách theo đầu vào và quản lý ngân sách theo đầu ra*
- Khác nhau về nội dung quản lý chi tiêu công:

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH THEO KHOẢN MỤC	QUẢN LÝ NGÂN SÁCH THEO ĐẦU RA
Ngân sách được đo lường trong giới hạn đầu vào, tức là ngân sách được quyết định bằng tổng các yếu tố đầu vào được mua sắm.	Ngân sách được đo lường trong giới hạn các loại hàng hóa công được cung cấp, tức là ngân sách được quyết định bởi giá cả được thanh toán cho các đầu ra được cung ứng.
Một khi ngân sách được thiết lập thì không có sự thay đổi những nhân tố đầu vào.	Sử dụng ngân sách đầu vào rất linh hoạt để tạo ra các đầu ra với giá cả và chi phí hợp lý.
Tập trung vấn đề vĩ mô ngắn hạn, lập ngân sách ngắn hạn, có sự tách rời giữa chi thường xuyên và chi đầu tư.	Phát triển khuôn khổ trung hạn. Ngân sách được lập trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa chi thường xuyên và chi đầu tư trong một khuôn khổ chi tiêu trung hạn.
Liên kết giữa chính sách, lập kế hoạch và ngân sách rất yếu.	Liên kết giữa chính sách, lập kế hoạch và ngân sách rất chặt chẽ
Sự kiểm soát ngân sách thông qua đánh giá các nhân tố đầu vào được mua sắm trong giới hạn ngân sách.	Ngân sách được kiểm soát bằng khối lượng thanh toán cho mỗi đầu ra phù hợp với kế hoạch phân bổ ngân sách đã được thông qua.
Người quản lý không có thông tin về kết quả đầu ra trong quá trình lập kế hoạch ngân sách.	Các cơ quan nhà nước quản lý ngân sách được cung cấp thông tin đầu ra và báo cáo kết quả thực tế đạt được. Chính phủ có được thông tin đầu ra của các đơn vị, cơ quan và đánh giá kết quả mong muốn .
Sự đánh giá chủ yếu dựa vào so sánh mức độ chi tiêu trong mỗi khoản mục đầu vào giữa kế hoạch với thực hiện hoặc giữa năm này với năm khác.	Sự đánh giá dựa vào tính hiệu quả và hiệu lực của hàng hóa công được cung cấp và so sánh với mục tiêu chính sách .
Quyền tự chủ của người quản lý trong quản lý chi tiêu ngân sách rất thấp.	Người quản lý được trao quyền tự chủ cao trong quản lý chi tiêu ngân sách



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

❖ **Vai trò của phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công**

- Lập ngân sách theo kết quả đầu ra góp phần đổi mới chính sách quản lý nguồn lực trong khu vực công, nhằm thiết lập ba vấn đề trong quản lý chi tiêu công đó là: tôn trọng kỷ luật tài chính tổng thể; phân bổ có hiệu quả nguồn lực tài chính theo các mục ưu tiên chiến lược trong giới hạn nguồn lực cho phép; và nâng cao hiệu quả hoạt động về cung cấp hàng hóa dịch vụ công.
- Lập ngân sách theo kết quả đầu ra đặt Chính phủ và các cơ quan vào vị trí để đảm bảo các đầu ra theo yêu cầu để đạt được tài trợ mà nó được xác định thông qua những mối liên hệ được miêu tả với các kết quả; các đầu ra theo yêu cầu được tài trợ ở những mức độ, khối lượng, giá cả, và chất lượng cụ thể; các đầu ra hướng tới mục tiêu và được cung cấp trong khuôn khổ thời gian yêu cầu.
- Lập ngân sách theo kết quả đầu ra tăng cường các nguyên tắc quản lý tài chính của khu vực công với mục tiêu là cải thiện sự phân phối và quản lý nguồn lực, cung ứng hàng hóa, dịch vụ công, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.
- Lập ngân sách theo kết quả theo kết quả đầu ra cho phép Chính phủ và các cơ quan đặt đúng quy trình thông tin cần thiết nhằm xác định những kết quả mong muốn, những gì nên được làm và những gì sẽ được làm ra; Kiểm tra được sự kiên quan giữa đầu vào và đầu ra của quá trình chi tiêu công; Xác định được nguồn lực tài trợ cho các đầu ra ưu tiên để đạt được những kết quả mong muốn.



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam

Thứ nhất, thay đổi quy trình chiến lược soạn lập ngân sách để thiết lập mối quan hệ giữa kết quả, đầu ra và đầu vào.

Thứ hai, thay đổi quy trình soạn lập ngân sách theo khuôn khổ chiến lược trung hạn. Trong khuôn khổ đó cần gắn kết:

giữa soạn lập ngân sách với việc thiết lập mục tiêu ưu tiên của chiến lược phát triển;

giữa chi đầu tư và chi thường xuyên;

các nguồn lực trong quá trình soạn lập ngân sách;

giữa soạn lập ngân sách với kiểm tra và báo cáo thực hiện;

giữa đo lường công việc thực hiện và các kết quả đầu ra; và

giữa hệ thống kế toán trong việc cung cấp thông tin quản lý với hệ thống đo lường thực hiện.

Thứ ba, thiết lập hệ thống thông tin của phương thức soạn lập ngân sách theo kết quả đầu ra.



III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

- *Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam*
 - Thứ tư, thay đổi hệ thống báo cáo. Các báo cáo phải chuyển tải được những nội dung chủ yếu: mục tiêu chiến lược, kết quả thực hiện, mối quan hệ tác động giữa các nhân tố đầu vào và đầu ra.
 - Thứ năm, cải cách hệ thống luật pháp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện pháp chế hội tố để tăng cường trách nhiệm của người quản lý và xử phạt nghiêm minh những vi phạm trong quản lý chi tiêu công.





III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHÂN BỐ

- *Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra đối với cơ quan dự toán*
 - Đánh giá những đặc điểm quan trọng của môi trường hoạt động
 - Xác định các kết quả đầu ra cần đạt được
 - Lựa chọn các đầu ra tốt nhất để hướng vào việc đạt được các kết quả đã lựa chọn trong thời gian 3-5 năm.
 - Xác định và đánh giá những tác động của đầu ra trong thời gian thực hiện kế hoạch.
 - Đánh giá năng lực của đơn vị trong việc cung cấp các đầu ra nhằm đạt được kết quả lựa chọn.

